

BỘ NỘI VỤ
Số: 5143/BNV-TCBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v nhân rộng mô hình phân cấp của
UBND thành phố Hà Nội để áp dụng
tại các tỉnh, thành phố

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2023

VP.UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

ĐẾN

Số: Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày: 15/9/2023

Chuyển: PNC

Số và ký hiệu hồ sơ:

Thực hiện Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về những
nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng
trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay (theo
Thông báo số 225/TB-VPCP ngày 15/6/2023 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Nội vụ
được giao nhiệm vụ “nghiên cứu, tổng kết và đề xuất việc nhân rộng mô hình phân
cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để áp dụng tại các tỉnh, thành phố khác”
(khoản 11 Mục 2).

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy
mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và trên cơ sở nội dung phân
cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (tại Báo cáo số 298/BC-UBND ngày
15/8/2023 kèm theo Đề án, Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND thành
phố Hà Nội), Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương nghiên cứu để nhân rộng mô hình phân cấp tại địa phương.

Kết quả thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương gửi báo cáo về Bộ Nội vụ trước ngày 31/12/2023 để tổng hợp, báo cáo
Chính phủ theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC (05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thừa

PHỤ LỤC 1

BÁO CÁO CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

TT	CÁC VĂN BẢN PHÂN CẤP THEO NGÀNH, LĨNH VỰC	NỘI DUNG PHÂN CẤP <i>(làm rõ việc điều chỉnh thẩm quyền giữa các cấp đối với từng nội dung phân cấp)</i>	GIỐNG VỚI TP HÀ NỘI (đánh dấu x)	KHÁC VỚI TP HÀ NỘI (đánh dấu x)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Lĩnh vực A			
1	Văn bản 1			
2	Văn bản 2..			
II	Lĩnh vực B			
1	Văn bản 1			
2	Văn bản 2..			

PHỤ LỤC 2

ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC GIỮA CÁC CẤP TÀI ĐỊA PHƯƠNG

TT	NGÀNH, LĨNH VỰC PHÂN CẤP	NỘI DUNG PHÂN CẤP (làm rõ việc điều chỉnh thẩm quyền giữa các cấp đối với từng nội dung phân cấp)	GIỐNG VỚI TP HÀ NỘI (đánh dấu x)	KHÁC VỚI TP HÀ NỘI (đánh dấu x)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Lĩnh vực A			
1				
2				
II	Lĩnh vực B			
1				
2				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 268 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội

Ngày 12/9/2022, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND về thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố (thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016) (sau đây gọi tắt là 02 Nghị quyết). UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện 02 Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai hiệu quả 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố, đảm bảo việc phân cấp được thông suốt, đặc biệt là đối với các lĩnh vực có sự điều chỉnh quy định phân cấp.

2. Xác định các nhiệm vụ, cách thức triển khai, phân công trách nhiệm và tiến độ thời gian, yêu cầu chất lượng để thực hiện 02 Nghị quyết.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện các nội dung phải bảo đảm tiến độ và chất lượng theo nhiệm vụ được phân công.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của 02 Nghị quyết để mỗi cấp, mỗi ngành nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn của mình và thực hiện hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

- Các sở, ngành nhận thức đầy đủ, triển khai thực hiện có trách nhiệm về việc tăng cường hướng dẫn cho các quận, huyện, thị xã; xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện.

2. Lập danh mục công trình, bàn giao, tiếp nhận và quản lý các công trình thuộc nhiệm vụ phân cấp

- Các Sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương phối hợp với các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan rà soát, lập và trình UBND Thành phố ban hành danh mục các công trình do Thành phố quản lý đối với các lĩnh vực cần điều chỉnh danh mục để phù hợp với quy định phân cấp tại

Nghị quyết. Việc lập danh mục công trình theo nguyên tắc, tiêu chí và danh mục cụ thể, công khai và thống nhất giữa các đơn vị. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/10/2022.

- Căn cứ danh mục các công trình được UBND Thành phố phê duyệt, các Sở chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành bàn giao, tiếp nhận nhiệm vụ trong từng lĩnh vực theo quy định phân cấp mới, đảm bảo công tác quản lý không bị gián đoạn. Hoàn thành trước 30/11/2022.

3. Ban hành quyết định về phương án phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố, Văn phòng UBND Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định về phương án phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính, trong đó rõ mục tiêu từng năm trong giai đoạn 2022-2025, lộ trình, phương án thực hiện, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện. Hoàn thành trước ngày 30/10/2022.

4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý/phân cấp trong các lĩnh vực chuyên ngành

Từng sở chuyên ngành chủ trì tham mưu UBND Thành phố ban hành/sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý/phân cấp thuộc lĩnh vực phụ trách. Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2022.

- Ban hành quy định quản lý và khai thác Hồ Tây.
- Ban hành quy định phân cấp/quản lý tượng đài, tranh hoành tráng.
- Sửa đổi Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi (hiện là Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021).
- Sửa đổi quyết định về quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị (hiện theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố).
- Sửa đổi quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm (hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố).
- Sửa đổi quyết định về quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động của các khu công nghiệp, khu công nghệ cao (hiện theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND Thành phố).
- Sửa đổi quyết định về quản lý chợ (hiện theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND Thành phố). Thời hạn hoàn thành: Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định mới về phát triển và quản lý chợ.
- Sửa đổi quyết định về phân cấp cấp phép kinh doanh karaoke (hiện theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND của UBND Thành phố).

5. Ban hành văn bản của UBND Thành phố quy định phân cấp đối những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021, nay không quy định tại

Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và được phép thực hiện đến ngày 31/12/2022 (Cấp phép đào lòng đường, lề đường tại điểm b và c, khoản 3, khoản 6 Điều 4 Quyết định 14/2021/QĐ-UBND; Quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội tại khoản 3, 6 Điều 5; Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị tại khoản 3, 6 Điều 6; quản lý đấu nối thoát nước tại điểm c, g, khoản 1 Điều 7; Một số nội dung của quản lý bến, bãi xe ô tô tại điểm b, c, d, e, g khoản 3; điểm b khoản 5; điểm b, c, d khoản 6 Điều 9; Một số nội dung của quản lý cấp nước sạch tại điểm b khoản 2 Điều 10; Quản lý hoạt động lễ hội, du lịch tại điểm b, c, d khoản 3; điểm a, b khoản 6 Điều 16).

Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Văn hóa Thể thao, Du lịch căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố ban hành quy định phân cấp đối với các lĩnh vực nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/10/2022 để tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

6. Tiếp tục rà soát, xây dựng quy định phân cấp, ủy quyền đồng bộ trong mỗi ngành, lĩnh vực

- UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, đề xuất quy định phân cấp cho cấp huyện, cấp xã đối với từng ngành, lĩnh vực, gửi các sở chuyên ngành phụ trách lĩnh vực để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố.

- Các sở theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục rà soát, chủ trì tham mưu:

- + UBND Thành phố ban hành quyết định hoặc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định phân cấp của từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ theo chuyên ngành và đồng bộ, đầy đủ cho cấp huyện, cho cấp xã theo quy định.

- + Văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố cho các đơn vị, cá nhân theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực phụ trách. Trong đó, hoàn thành trong quý IV năm 2022 đối với các nội dung đã đề xuất tại Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền đã được UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tại Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 30/8/2022 và HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022.

7. Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm tại các đơn vị, xác định biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đồng thời báo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

8. Rà soát, đảm bảo nguồn lực để thực hiện quy định phân cấp

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị với đơn vị rà soát, đánh giá nguồn lực ngân sách để thực hiện quy định phân cấp theo Nghị quyết; đánh giá việc tiết kiệm ngân sách khi thực hiện phân cấp theo Nghị quyết so với Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021, 41/2016/QĐ-UBND ngày 16/

19/9/2016 của UBND Thành phố; chủ trì tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách của Thành phố đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố. Thời hạn hoàn thành: trình HĐND Thành phố kỳ họp tháng 12/2022.

9. Công tác hướng dẫn, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp, ủy quyền

- Các sở chuyên ngành hướng dẫn cho cấp huyện thực hiện Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố đối với những nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Các sở, ban, ngành tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện phân cấp, ủy quyền theo chức năng, nhiệm vụ.

- Các đơn vị thuộc Thành phố chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức.

10. Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác trong mỗi lĩnh vực của mỗi cấp, mỗi ngành, để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp và phục vụ các đơn vị tổ chức, công dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung tại mục II nêu trên và Phụ lục phân công kèm theo Kế hoạch này. (Phụ lục phân công gửi kèm theo)

3. Chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm. Cụ thể:

- UBND các quận, huyện, thị xã gửi báo cáo đến các sở chuyên ngành, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 01 tháng 6); định kỳ hàng năm (trước ngày 01 tháng 11).

- Các sở chuyên ngành, trên cơ sở báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với ngành, lĩnh vực phụ trách của toàn Thành phố, báo cáo UBND Thành phố, đồng thời gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 6); định kỳ hàng năm (trước ngày 05 tháng 11).

- Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố báo cáo UBND Thành phố, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6); định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 11):

18

+ Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo về nguồn nhân lực; Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về nguồn lực của toàn Thành phố để thực hiện phân cấp, ủy quyền; Văn phòng UBND Thành phố báo cáo về việc thực hiện phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính của toàn Thành phố.

+ Báo cáo kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền của ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Thành ủy, HĐND Thành phố kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền của toàn Thành phố, lồng ghép trong báo cáo kinh tế - xã hội 6 tháng và hàng năm.

UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, TH, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH_{Thái}.

(để báo cáo) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ✓
CHỦ TỊCH



Trần Sỹ Thanh ✓

Phụ lục

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ VÀ ỦY QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	PCT UBND TP phụ trách	Sản phẩm	Tiến độ hoàn thành
1	Các sở lập, trình UBND Thành phố ban hành danh mục các công trình do Thành phố quản lý đối với các lĩnh vực cần điều chỉnh danh mục để phù hợp với quy định phân cấp tại Nghị quyết;	Các sở	UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách	Quyết định phê duyệt danh mục công trình TP quản lý sau đầu tư	30/10/2022
2	Thực hiện ban giao, tiếp nhận giữa cấp Thành phố và cấp huyện.	Các Sở, UBND các Q, H, TX		Các PCT phụ trách		30/11/2022
3	UBND Thành phố ban hành Quyết định về phương án phân cấp ủy quyền thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND TP	Các sở, ban, ngành, UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách	Quyết định	30/10/2022
4	Tham mưu UBND Thành phố ban hành/sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý/phân cấp trong các lĩnh vực chuyên ngành.					
4.1	Ban hành quy định quản lý và khai thác Hồ Táy.	Sở Xây dựng	Sở: TN/MT, NN&PTNT, GTVT, TC, NV, QHKT, VHHT, DL, UBND quận Tây Hồ	PCT Dương Đức Tuấn	Quyết định của UBND TP	15/12/2022
4.2	Ban hành quy định phân cấp/quản lý các công trình tượng đài, tranh hoành tráng.	Sở VHHT	UBND các Q, H, TX	PCT Chử Xuân Dũng	Quyết định của UBND TP	15/12/2022
4.3	Sửa đổi Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi (hiện là Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021).	Sở Tài chính	Sở KHĐT, UBND các Q, H, TX	PCT Hà Minh Hải	Nghị quyết của HĐND TP	15/12/2022

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	PCT UBND TP phụ trách	Sản phẩm	Tiến độ hoàn thành
1	2	3	4	5	6	7
4.4	Sửa đổi quyết định về quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị (hiện theo Quyết định số 72.2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố).	Sở QHKT	UBND các Q, H, TX	PCT Dương Đức Tuấn	Quyết định của UBND TP	15/12/2022
4.5	Sửa đổi quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố.	Sở Y tế	Các Sở: CT, NN, UBND các Q, H, TX	PCT Chử Xuân Dũng	Quyết định của UBND TP	15/12/2022
4.6	Sửa đổi quyết định về quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hoạt động của các khu công nghiệp, khu công nghệ cao (hiện theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND Thành phố).	Ban QL các KCN và CX	UBND các Q, H, TX	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Quyết định của UBND TP	15/12/2022
4.7	Sửa đổi quyết định về phân cấp cấp phép kinh doanh karaoke (hiện theo Quyết định số 01.2015/QĐ-UBND của UBND TP).	Sở VH TT	UBND các Q, H, TX	PCT Chử Xuân Dũng	Quyết định của UBND TP	15/12/2022
4.8	Sửa đổi quyết định về quản lý chợ (hiện theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND Thành phố)	Sở Công thương	UBND các Q, H, TX	PCT Nguyễn Mạnh Quyền	Quyết định của UBND TP	Sau khi Chính phủ ban hành NE mới về phát triển và quản lý chợ
5	UBND Thành phố ban hành quy định pháp cấp đối những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2022, nay không quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố và được phép thực hiện đến ngày 31/12/2022:	Các sở chuyên ngành rà soát, đề xuất, trước ngày 20/10/2022 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND Thành phố ban hành quyết định trước ngày 15/12/2022			Quyết định	15/12/2022
5.1	Cấp phép đào lòng đường, lề đường (điểm b và c, khoản 3, khoản 6 Điều 4 Quyết định 14/2021/QĐ-UBND).	Sở GTVT	UBND các Q, H, TX	PCT Dương Đức Tuấn		20/10/2022
5.2	Quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội (khoản 3, 6 Điều 5).	Sở VH TT	UBND các Q, H, TX	PCT Chử Xuân Dũng		20/10/2022
5.2	Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (khoản 3, 6 Điều 6); quản lý đầu nổi thoát nước (điểm c, g, khoản 1 Điều 7).	Sở Xây dựng	UBND các Q, H, TX	PCT Dương Đức Tuấn		20/10/2022

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	PCT UBND TP phụ trách	Sản phẩm	Tiến độ hoàn thành
1	2	3	4	5		7
5.3	Một số nội dung của quản lý bến, bãi xe ô tô (điểm b, c, d, e, g khoản 3; điểm b khoản 5; điểm b, c, d khoản 6 Điều 9).	Sở GTVT	UBND các Q, H, TX	PCT Dương Đức Tuấn		20/10/2022
5.4	Một số nội dung của quản lý cấp nước sạch (điểm b khoản 2 Điều 10).	Sở Xây dựng	UBND các Q, H, TX	PCT Dương Đức Tuấn		20/10/2022
5.5	Quản lý hoạt động lễ hội (điểm b khoản 3; điểm a khoản 6 Điều 16).	Sở VH TT	UBND các Q, H, TX	PCT Chủ Xuân Dũng		20/10/2022
5.6	Quản lý hoạt động du lịch (điểm c, d khoản 3; điểm b khoản 6 Điều 16).	Sở Du lịch	UBND các Q, H, TX	PCT Nguyễn Mạnh Quyền		20/10/2022
6	Tiếp tục rà soát, xây dựng quy định phân cấp, ủy quyền đồng bộ trong mỗi ngành, lĩnh vực					
6.1	Các sở tiếp tục rà soát, tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định phân cấp cho cấp huyện, cấp xã của ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo đồng bộ, đầy đủ.	Các sở	UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách	Quyết định của UBND TP; Nghị quyết của HĐND Thành phố (mỗi lĩnh vực là một văn bản riêng)	2022-2025 Theo yêu cầu thực tiễn
6.2	Các sở tham mưu văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.	Các sở	UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách	Văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND TP	2022-2025 Theo yêu cầu thực tiễn
	Riêng đối với các nội dung ủy quyền đã đề xuất tại Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền đã được UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tại Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 30/8/2022 và HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022. Hoàn thành trong Quý IV/2022.	Các sở	UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách	Văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND TP	Quý IV/2022
	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm tại các đơn vị, xác định biên chế phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đồng thời bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách		2022-2025

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	PCT UBND TP phụ trách	Sân phẩm	Tiến độ hoàn thành
1	2	3	4	5	6	7
8	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát, đánh giá nguồn lực ngân sách để thực hiện quy định phân cấp theo Nghị quyết: đánh giá hiệu quả và việc tiết kiệm ngân sách khi thực hiện phân cấp theo Nghị quyết số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021. 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các Q, H, TX	PCT Hà Minh Hải		2022-2025
9	Các sở chuyên ngành hướng dẫn cho cấp huyện thực hiện Nghị quyết 21/2022-NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố đối với những nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.	Các sở	UBND các Q, H, TX	Các PCT phụ trách		30/10/2022
10	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác trong mỗi lĩnh vực của mỗi cấp, mỗi ngành.	Các sở, ban, ngành, UBND các Q, H, TX		Các PCT phụ trách		2022-2025
11	Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm:	Các sở, ban, ngành, UBND các Q, H, TX		Các PCT phụ trách		Định kỳ 6 tháng, năm
	- UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo, gửi các Sở chuyên ngành, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư					01/6, 01/11
	- Các Sở chuyên ngành tổng hợp báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với ngành, lĩnh vực phụ trách của toàn Thành phố, gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư					05/6, 05/11

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	PCT UBND TP phụ trách	Sản phẩm	Tiến độ hoàn thành
1	2 - Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND TP tổng hợp báo cáo của các sở chuyên ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo về nguồn nhân lực; Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về nguồn lực, hiệu quả và việc tiết kiệm ngân sách của toàn Thành phố để thực hiện phân cấp, ủy quyền; Văn phòng UBND Thành phố báo cáo về việc thực hiện phân cấp thủ tục hành chính của toàn Thành phố; Báo cáo kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền của ngành, lĩnh vực phụ trách. Báo cáo UBND Thành phố, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố trên cơ sở tổng hợp báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã, các sở chuyên ngành, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố.	3	4	5	6	7
						10/6, 10/11
						Báo cáo tại kỳ họp HĐND Thành phố kỳ họp giữa năm, cuối năm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4640 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 22/TTr-VP ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thực hiện việc ủy quyền, nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố.

Thời hạn ủy quyền: Thống nhất các quyết định ủy quyền có hiệu lực từ 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Trước khi hết hạn ủy quyền 60 ngày, các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá tính khả thi và tính thực tiễn, tham mưu việc tiếp tục thực hiện ủy quyền hoặc thực hiện phân cấp thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc trực tiếp ban hành:

- Các quyết định ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; quyết

định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý xong trước ngày 30/11/2022;

- Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính xong trước ngày 20/12/2022.

Các cơ quan, đơn vị đang thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính: tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động phát hiện và kịp thời báo cáo UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố (qua Văn phòng UBND Thành phố) các vấn đề phát sinh để xem xét, điều chỉnh các văn bản có liên quan.

Điều 3. Giao các cơ quan:

1. Văn phòng UBND Thành phố: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố, UBND cấp huyện trong quá trình thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định.
2. Sở Nội vụ chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố các nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với thực tiễn thực hiện phương án phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; hướng dẫn các đơn vị rà soát, đánh giá thực trạng về nguồn lực nhân lực, tổ chức bộ máy, biên chế so với yêu cầu, khối lượng công việc của mỗi cấp, mỗi cơ quan; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đảm bảo đủ yêu cầu, điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ khi được ủy quyền.
3. Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND Thành phố việc bố trí kinh phí phù hợp với việc ủy quyền theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các đơn vị phương án quản lý nguồn kinh phí, công tác mua sắm theo quy định
4. Các sở và cơ quan tương đương sở:
 - a) Tổ chức rà soát, triển khai các nhiệm vụ của đơn vị theo nội dung phương án ủy quyền thủ tục hành chính của UBND Thành phố.
 - b) Tham mưu, trình UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành quyết định ủy quyền; ban hành hoặc chỉ đạo ban hành quyết định ủy quyền theo phương án ủy quyền (tài các Phụ lục kèm theo).
 - c) Tiến hành rà soát bảo đảm các điều kiện tiếp nhận ủy quyền của các đơn vị được ủy quyền; kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị trực thuộc.
 - d) Tham mưu UBND Thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính, quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng quy

trình điện tử phục vụ phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho UBND cấp huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ được ủy quyền; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật khi thực hiện phương án ủy quyền theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

5. UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Triển khai các nội dung nhiệm vụ thuộc trách nhiệm; ban hành, chỉ đạo việc ban hành văn bản ủy quyền theo phương án ủy quyền (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo); phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố trong việc bảo đảm các điều kiện ủy quyền theo chỉ đạo của UBND Thành phố và các quy định pháp luật liên quan.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền thủ tục hành chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP HN và các tổ chức thành viên;
- VPTU, các ban đảng thuộc Thành ủy;
- Các ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP, Đài THHN, các báo: HNM, KTĐT;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng/ban/ trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC (Đang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Sỹ Thanh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022; Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc xây dựng Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền, xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-PC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-KTNS ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-VHXXH ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-BĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ban Đô thị; Báo cáo giải trình số 329/BC-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố với mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu phân cấp quản lý nhà nước

- a) Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương;
- b) Đảm bảo vai trò chủ đạo, sự quản lý thống nhất của chính quyền Thành phố; tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; khai thác hiệu quả và giải phóng nguồn lực của các địa phương, đặc biệt là các quận, huyện đã tự đảm bảo ngân sách.
- c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố, nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, phát triển Thủ đô Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

1.2. Mục tiêu phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính; ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước

- a) Bảo đảm việc giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.
- b) Phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 20% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trừ các thủ tục hành chính đang quy định cấp có thẩm quyền quyết định là Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền

2.1. Nguyên tắc phân cấp

- a) Đúng quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, các quy định khác của pháp luật chuyên ngành có liên quan gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước; đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong mỗi lĩnh vực.

- c) Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện.

- d) Trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính quyền nào thì cấp đó phải làm.

đ) Đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để chính quyền các cấp thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân cấp.

e) Đảm bảo nguyên tắc phân cấp giảm đầu mối, tầng nấc, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện.

g) Đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị, yêu cầu phát triển nông thôn: cấp Thành phố cần quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù, cấp huyện quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

h) Thành phố quản lý đảm bảo thống nhất trên toàn địa bàn thông qua việc xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

i) Đảm bảo tính kế thừa những ưu điểm, khắc phục các nhược điểm trong quy định phân cấp trong thời gian qua; đồng thời cần có tính ổn định để triển khai hiệu quả.

k) Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ phía Thành phố.

l) Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện tối đa cho cấp huyện phát huy cao nhất tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành với ngành và giữa ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

2.2. Nguyên tắc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước

a) Việc ủy quyền phải phù hợp với quy định pháp luật.

b) Tăng cường ủy quyền đối với đơn vị có năng lực triển khai thực hiện tốt.

c) Đẩy mạnh ủy quyền, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đối với các quận, huyện có nguồn lực, có năng lực tốt.

d) Việc ủy quyền phải được xác định trong một thời gian cụ thể. Việc ủy quyền phải nhận được sự đồng thuận của đối tượng được ủy quyền.

đ) Bảo đảm ủy quyền triệt để, hợp lý từ khâu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và phù hợp với khả năng thực hiện của cấp, cơ quan được phân cấp, ủy quyền để bảo đảm hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu quản lý nhà nước và hướng tới việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung quy định phân cấp để mỗi cấp, mỗi ngành nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong đó, cấp huyện khi được phân cấp cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ, quyền hạn của mình để có cân đối nguồn lực, lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên hợp lý, đúng đắn, tổ chức thực hiện hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và đóng góp cho Thành phố nói chung trong bối cảnh nguồn lực ngân sách không thể đáp ứng hết nhu cầu, đặc biệt là nhu cầu đầu tư.

b) Tăng cường ủy quyền triệt để cho cấp huyện để phát huy tính tự chủ trong triển khai nhiệm vụ. Cụ thể:

- Cho phép các quận, huyện, thị xã có nguồn lực tốt, có khả năng cân đối được ngân sách, có năng lực tổ chức thực hiện tốt thì được sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi ngân sách cấp Thành phố (không phân biệt tính chất, quy mô, loại hình, lĩnh vực dự án). Đối với các dự án này, Thành phố sẽ ủy quyền cho cấp huyện toàn bộ các thủ tục hành chính được phép theo quy định; giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; thẩm định và phê duyệt dự án, thẩm định và phê duyệt dự toán; thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt quyết toán.

- Đối với các quận, huyện, thị xã khác còn lại mà có khả năng thực hiện tốt, Thành phố sẽ giao các đơn vị làm chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố bằng ngân sách cấp Thành phố.

c) Thực hiện rà soát các nhiệm vụ quản lý nhà nước, thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực và thực hiện phân cấp, ủy quyền, đảm bảo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục nghiên cứu, tăng cường việc phân cấp, ủy quyền các nội dung công việc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố và chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu, xem xét, tiếp tục ủy quyền triệt để trên tất cả các lĩnh vực.

d) Hội đồng nhân dân Thành phố đồng ý chủ trương giao Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C trong trường hợp điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và tổng mức đầu tư, hoặc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dưới 5%.

đ) Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; ngoài việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính cần đẩy mạnh cải cách thủ tục, trình tự, thời gian xử lý công việc đối với các quy trình như: quy trình nội bộ của từng cơ quan, đơn vị; quy trình phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của từng cấp; quy trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với các sở, ngành, phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Tiếp tục rà soát về tổ chức, bộ máy, biên chế; rà soát về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố; rà soát về thủ tục hành chính để đảm bảo nguồn lực thực hiện phân cấp, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

g) Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã phải xây dựng, thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác trong mỗi lĩnh vực của mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện phân cấp, ủy quyền để kịp thời nắm bắt các vướng mắc, khó khăn và xử lý các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

i) Tiếp tục rà soát, ban hành quy định phân cấp cho cấp huyện, cấp xã của từng ngành, lĩnh vực đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành và yêu cầu của thực tiễn của Thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn thiện Đề án theo ý kiến tham tra của các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp, ban hành Đề án và tổ chức triển khai thực hiện Đề án hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố. Hàng năm tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TTr HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP, Công GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2022/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 01 năm 2009;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định và sửa đổi bổ sung về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đô thị;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022; Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xây dựng Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền, xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-PC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-KTNS ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-VHXXH ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-BĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ban Đô thị; Báo cáo giải trình số 329/BC-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- a) Tổ chức thực hiện quy định tại Nghị quyết này.
- b) Ban hành nguyên tắc, điều chỉ và danh mục các công trình phân cấp quản lý trong các lĩnh vực; chỉ đạo các cơ quan có liên quan và cấp huyện bàn giao, tiếp nhận quản lý công trình theo phân cấp.
- c) Hướng dẫn, phân công thực hiện các nội dung cần xử lý chuyển tiếp và quy định các nội dung cần xử lý chuyển tiếp chưa được quy định tại Nghị quyết này.

2. Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ:

- a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung được Thành phố phân cấp quản lý tại Quy định này.
- b) Chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2022. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. / *sm*

Nơi nhận: *Ha*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, KHĐT, TC;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TTr HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP, Cổng GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền Thành phố và chính quyền cấp huyện. Căn cứ các nội dung được phân cấp, chính quyền cấp huyện giao nhiệm vụ cho chính quyền cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương, phù hợp thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định của Nhà nước.

b) Các nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực về kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và chính quyền Thành phố theo quy định của pháp luật, cụ thể: quản lý đường bộ; quản lý chiếu sáng công cộng; quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải; quản lý vệ sinh môi trường; quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng; quản lý cấp nước sạch; quản lý thủy lợi; quản lý đê điều; quản lý rừng; quản lý thông tin truyền thông; quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; quản lý văn hóa - thể thao, du lịch; quản lý y tế; quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chợ.

Những nội dung phân cấp quản lý nhà nước về các lĩnh vực khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chính quyền Thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền Thành phố (sau đây gọi tắt là Thành phố).

b) Chính quyền cấp huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc (sau đây gọi tắt là "cấp huyện").

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đúng quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012.

2. Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước; đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong mỗi lĩnh vực.

3. Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính quyền nào thì cấp đó phải làm. Đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cấp huyện thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân cấp.

5. Đảm bảo nguyên tắc phân cấp giảm đầu mối, tăng nấc, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện trừ những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù Thành phố thống nhất quản lý.

6. Đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị, yêu cầu phát triển nông thôn: cấp Thành phố quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, cấp huyện quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

7. Thành phố quản lý đảm bảo thống nhất trên toàn địa bàn thông qua việc xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

8. Đảm bảo tính kế thừa những ưu điểm, khắc phục các nhược điểm trong quy định phân cấp trong thời gian qua; đồng thời cần có tính ổn định để triển khai hiệu quả.

9. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân

cấp từ Thành phố.

10. Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện cho cấp huyện phát huy cao nhất tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành với ngành và giữa ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

Điều 3. Từ ngữ giải thích

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quản lý* được hiểu là quá trình tổ chức, điều hành, thực thi quyền hạn gắn với trách nhiệm của Nhà nước nói chung, của cơ quan quản lý nhà nước các cấp nói riêng từ Thành phố đến cấp xã đối với các hoạt động của con người và các quá trình xã hội liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố nhằm phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội trên địa bàn Thành phố.

2. *Đầu tư* được hiểu là đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. *Đường bộ* gồm các hạng mục được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

4. *Đường đô thị* là đường bộ nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm cả đường thuộc phạm vi nội thị của thị xã, thị trấn theo quy hoạch.

Các loại đường và cấp đường đô thị được quy định tại Bảng số 3 QCVN 07-4:2016/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng.

5. *Đường huyện* là đường nối từ trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

6. *Lối đường* là phạm vi mặt đường giữa 2 mép bó vỉa hè đường (đối với đường có vỉa hè) hoặc phạm vi kết cấu mặt đường (đối với đường không có vỉa hè).

Đường, phố trong địa bàn các quận là các tuyến đường, phố được Thành phố đặt tên theo quy định.

8. *Công nghệ thông tin* là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số.

9. *Cơ sở hạ tầng thông tin* là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền tải, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu.

10. Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Thành phố bao gồm mạng tin học diện rộng của Thành phố (mạng WAN) và hạ tầng Trung tâm dữ liệu.

11. Hệ thống thông tin dùng chung là hệ thống sử dụng công nghệ thông tin để thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, phân phối thông tin và dữ liệu để có thể ứng dụng trong nhiều cơ quan nhà nước.

12. Cơ sở dữ liệu dùng chung là tập hợp các dữ liệu về các lĩnh vực, được sử dụng trong nhiều cơ quan nhà nước, được sắp xếp, tổ chức để dễ dàng truy nhập, khai thác, quản lý an toàn và cập nhật thông qua các phương tiện điện tử.

13. Nghĩa trang được phân loại như sau: nghĩa trang tập trung cấp quốc gia, nghĩa trang tập trung liên tỉnh, nghĩa trang cấp Thành phố, nghĩa trang cấp huyện và nghĩa trang cấp xã.

a) Nghĩa trang tập trung quốc gia là nơi chôn cất phần mộ đồng thời là nơi tưởng niệm, ghi công các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, các danh nhân văn hóa, các nhà khoa học... có công với đất nước.

b) Nghĩa trang tập trung liên tỉnh là nghĩa trang có vị trí ranh giới nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

c) Nghĩa trang cấp Thành phố là các nghĩa trang có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

d) Nghĩa trang cấp huyện là các nghĩa trang có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn.

đ) Nghĩa trang cấp xã (bao gồm cả nghĩa trang thôn, xóm) là các nghĩa trang có phạm vi phục vụ trong địa bàn xã.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 4. Quản lý đường bộ

1. Thành phố thống nhất quản lý tổ chức giao thông trên địa bàn toàn Thành phố.
2. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì đường bộ:

a) Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố đầu tư, quản lý; đường vành đai, đường trên cao; đường tỉnh lộ; đường theo quy hoạch là đường huyện đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; đường đô thị và đường theo

quy hoạch là đường đô thị: quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 m trở lên theo quy hoạch) trên địa bàn các quận, quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) đối với các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây.

b) Thành phố quản lý, bảo trì các đường bộ (trừ hệ đường) do Thành phố đầu tư tại điểm a khoản này.

c) Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị có quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 m trở lên theo quy hoạch) trên địa bàn 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025 (gồm các huyện: Đông Anh, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì).

d) Thành phố quản lý, bảo trì các đường đô thị có quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) trên địa bàn 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025 (gồm các huyện: Đông Anh, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì).

3. Thành phố quản lý, bảo trì các hạng mục đường bộ (không bao gồm hệ đường) trên: các đường, phố trong địa bàn các quận trừ đường ngõ, ngách; các đường, phố, các tuyến đường từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16m trở lên) trong các khu đô thị trên địa bàn các quận, các khu đô thị trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố.

4. Thành phố quản lý, bảo trì các hạng mục đường bộ (không bao gồm hệ đường) một số tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây để phục vụ công tác tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông theo danh mục Thành phố phê duyệt.

5. Thành phố thống nhất khai thác, vận hành hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn Thành phố.

a) Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường Thành phố quản lý.

b) Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường cấp huyện quản lý.

6. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì các công trình đường bộ còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố quản lý đầu tư, bảo trì theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này.

7. Cấp huyện quản lý và bảo trì toàn bộ hệ đường, bao gồm cả các hệ đường trong các khu đô thị do các chủ đầu tư bàn giao về Thành phố trên địa bàn.

Điều 5. Quản lý chiếu sáng công cộng

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư.

2. Thành phố quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý.

3. Thành phố quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận trừ chiếu sáng ngõ, ngách.

4. Các quận đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư; quản lý, đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa chiếu sáng ngõ, ngách.

5. Các huyện, thị xã Sơn Tây quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư; trong công viên, vườn hoa và các khu vực công khác do cấp huyện quản lý.

Điều 6. Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa).

2. Thành phố đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016); đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý đi qua địa bàn các quận, huyện, thị xã; trên các tuyến đường quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa, ao, hồ còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa Thành phố quản lý tại khoản 1 Điều này.

5. Cấp huyện:

a) Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp huyện đầu tư.

b) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn (kể cả trong khu đô thị), trừ cây xanh, thảm cỏ do Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 3 Điều này.

Điều 7. Quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thoát nước gắn với các khu vực (không bao gồm thoát nước ngõ, xóm); các tuyến đường do Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trên địa bàn Thành phố; hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc ủy quyền cho các sở chuyên ngành phê duyệt.

2. Thành phố quản lý, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các quận, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây (bao gồm cả đường trong khu đô thị do chủ đầu tư bàn giao về Thành phố); quản lý, duy trì, duy trì và quản lý môi trường nước (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ, quản lý chất lượng nước hồ; không bao gồm công tác quản lý diện tích, an ninh trật tự, các hoạt động xã hội khu vực hồ do chính quyền cấp huyện quản lý) đối với các hồ thoát nước, hồ điều hòa có giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan môi trường trên địa bàn các quận (ngoài các hồ trong công viên Thành phố quản lý) và quản lý điều tiết mực nước hồ theo danh mục hồ nước do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; hệ thống thoát nước ngõ, xóm; hệ thống thoát nước còn lại (bao gồm hệ thống thoát nước ao, hồ do cấp huyện đầu tư) trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư.

4. Các quận quản lý, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thoát nước ngõ, ngách.

5. Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy trì, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại điểm b khoản 1 Điều này (bao gồm thoát nước ao, hồ do cấp huyện quản lý).

6. Xử lý nước thải:

a) Thành phố thống nhất quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, bảo trì hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, trừ hệ thống xử lý nước thải phân cấp cho cấp huyện quy định tại điểm b khoản này.

b) Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì đối với công trình xử lý nước thải cục bộ (quy mô dưới $5.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$) và hệ thống thu gom nước thải trên địa bàn nhằm xử lý nước thải tại các khu dân cư không kết nối được với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Thành phố.

Điều 8. Quản lý vệ sinh môi trường

1. Thành phố quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý trừ việc duy trì vệ sinh tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long.

2. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, duy trì các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và các khu xử lý chất thải, chất thải rắn xây dựng tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch; các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thành phố phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố về khu xử lý chất thải, nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt do Thành phố đầu tư hoặc đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý đối với các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt.

4. Cấp huyện quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc).

5. Quận Nam Từ Liêm, các huyện: Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai ngoài thực hiện quản lý sau đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, quản lý, duy trì vệ sinh môi trường tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long trên địa bàn.

6. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành và duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện.

7. Cấp huyện chỉ đạo và hướng dẫn trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại địa phương, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Điều 9. Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng

1. Thành phố thống nhất quản lý vận tải hành khách công cộng và toàn bộ kết

cầu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng trên toàn địa bàn Thành phố.

2. Thành phố quản lý bến xe khách liên tỉnh, bến xe tải theo quy hoạch.

3. Thành phố tổ chức lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bến xe phục vụ công cộng do Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

4. Thành phố quản lý việc khai thác vận hành, thỏa thuận về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật: toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường địa phương; toàn bộ bến xe tải, bến xe khách liên tỉnh; các bãi đỗ, điểm đỗ xe trên lòng đường thuộc các tuyến đường và các khu vực công cộng trên địa bàn các quận và trên lòng đường thuộc các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư đi qua các huyện và thị xã Sơn Tây.

5. Thành phố quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngân sách Nhà nước, giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

6. Cấp huyện quản lý:

a) Các bãi đỗ xe trên địa bàn theo quy hoạch.

b) Các bãi, điểm đỗ xe trên hệ đường, lòng đường do cấp huyện quản lý.

c) Các điểm đỗ xe trong các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn.

Điều 10. Quản lý cấp nước sạch

1. Thành phố:

a) Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước trong việc đảm bảo cấp nước sạch đô thị, nước sạch tập trung do Thành phố đầu tư.

b) Quy định số lượng, tiêu chuẩn chất lượng, khung giá bán nước sạch trên địa bàn toàn Thành phố.

c) Phối hợp với đơn vị cấp nước quản lý bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa bàn Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

d) Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại: các quận, thị xã Sơn Tây; các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố và công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn Thành phố.

đ) Hỗ trợ theo chính sách đầu tư nước sạch nông thôn khi triển khai các dự án cấp nước sạch nông thôn tại các huyện, thị xã Sơn Tây.

2. Cấp huyện:

a) Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch tại địa phương về số lượng, tiêu chuẩn chất lượng, giá bán cho từng đối tượng cụ thể trên địa bàn theo khung giá bán Thành phố quy định.

b) Phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa phương.

c) Quản lý, giám sát các đơn vị được giao khai thác vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn đảm bảo đúng quy định và cam kết với nhà nước.

d) Quản lý, đầu tư, duy trì hệ thống nước sạch tại khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung; những khu vực chưa có hệ thống cấp nước và không có nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa.

e) Quản lý, duy tu, bảo trì công trình cấp nước sạch tập trung hiện có tại địa phương đã được đầu tư bằng ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước mà chưa xã hội hóa quản lý sau đầu tư được.

Điều 11. Quản lý thủy lợi

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì:

a) Công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa trên địa bàn Thành phố (trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý);

b) Công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến hai xã, phường, thị trấn trở lên;

c) Công trình thủy lợi nhỏ (trạm bơm, cống, đập, đường ống, xi phông, tuynel, cầu máng dùng để dẫn, chuyển, điều tiết nước) gắn với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này (trừ công trình quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này).

2. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì:

a) Các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình thủy lợi quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này);

b) Công trình thủy lợi nội đồng.

3. Cấp huyện phối hợp quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi thuộc nhiệm vụ quản lý của Thành phố trên địa bàn.

4. Công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý.

Điều 12. Quản lý đô thị

1. Thành phố trực tiếp quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố các tuyến đô thị (kể cả công trình trên đô thị) từ cấp III trở lên trên địa bàn Thành phố.

2. Cấp huyện:

a) Trực tiếp quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố các tuyến đô thị (kể cả công trình trên đô thị) từ cấp IV trở xuống và các tuyến đô thị chưa phân cấp trên địa bàn.

b) Phối hợp quản lý, bảo vệ các tuyến đô thị do Thành phố quản lý đi qua địa bàn theo quy định pháp luật về đô thị và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 13. Quản lý rừng

1. Thành phố quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn Thành phố.

3. Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác; quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật.

4. Cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

5. Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước, trực tiếp quản lý, đầu tư, bảo vệ, phòng chống cháy rừng sản xuất, rừng còn lại trên địa bàn.

Điều 14. Quản lý thông tin truyền thông

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã).

2. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Thành phố quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản và các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố theo thẩm quyền.

4. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

5. Cấp huyện:

a) Phối hợp quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung được Thành phố triển khai tại đơn vị.

b) Quản lý, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 15. Quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

1. Thành phố:

- Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các trường công lập: trường đại học, trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường trung cấp thuộc thành phố Hà Nội; các trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp trung học phổ thông; các trường phổ thông cơ sở, tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Trường Mầm non B, Trường Mẫu giáo Việt Triều hữu nghị); trường dành cho người khuyết tật (Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu; Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn; Trường Tiểu học Bình Minh).

- Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các trường trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông.

2. Cấp huyện:

- Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông.

- Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa: trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp huyện có tên gọi khác; trung tâm học tập cộng đồng.

Điều 16. Quản lý văn hóa - thể thao - du lịch

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, tu bổ, bảo tồn, duy tu, bảo trì, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố

trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bút Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận. Cấp huyện quản lý, duy tu, bảo trì các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp quản lý.

2. Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện đang quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) khi Thành phố giao cấp huyện quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận. Cấp huyện đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

3. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng cấp Thành phố; nhà thi đấu thể thao, trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao, sân vận động cấp Thành phố; Cung thanh niên Thành phố, Cung thiếu nhi Hà Nội. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình văn hóa, thể thao cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng.

4. Thành phố quản lý và thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các di tích trên địa bàn Thành phố: nghiên cứu, kiểm kê xếp hạng, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học về di tích, địa điểm khảo cổ; lập hồ sơ khoa học về di vật theo đề nghị của địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê phân loại di sản văn hóa phi vật thể; quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể.

5. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì các tượng đài, tranh hoành tráng gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý, tượng đài trong công viên do Thành phố quản lý, tranh hoành tráng trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì các tượng đài, tranh hoành tráng còn lại trên địa bàn.

Điều 17. Quản lý Y tế

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các: bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp (Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội).

2. Thành phố quản lý các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở dược trên địa bàn do Thành phố cấp phép hoạt động.

3. Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa: trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế.

4. Cấp huyện phối hợp quản lý y tế, dược tư nhân và Ban dân quân y trên địa bàn.

Điều 18. Quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa

a) Các nghĩa trang cấp Thành phố, gồm: Mai Dịch, Nhôn, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hưng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai-Chương Mỹ; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch.

b) Cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố; nhà tang lễ cấp Thành phố.

2. Thành phố quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch; quản lý nguồn thu dịch vụ từ các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do Thành phố quản lý theo quy định.

3. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn.

4. Cấp huyện quản lý nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện quản lý theo quy định.

Điều 19: Lĩnh vực quản lý chợ

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng sửa chữa các chợ đầu mối sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

2. Cấp huyện quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các chợ hạng 1, 2, 3 sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Phân công trách nhiệm và xử lý chuyển tiếp

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và các cơ quan của cấp huyện: Phối hợp lập danh mục công trình, bàn giao, tiếp nhận và quản lý các công trình thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo phân cấp tại Quy định này; kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung phân cấp tại Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố tập trung hoàn thiện, báo cáo và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của Thành phố đảm bảo phù hợp với quy định, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố tại Quy định này và các quy định phân cấp hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành những nội dung theo thẩm quyền quy định về phân cấp tổ chức bộ máy, phương án quản lý, nguồn kinh phí, cơ chế quản lý vận hành, duy tu, duy trì các công trình, nhiệm vụ quản lý theo phân cấp và quy định cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước giữa các ngành, các cấp và của từng ngành, lĩnh vực, đảm bảo đạt hiệu quả cao.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cấp huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp.

5. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

a) Có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung được Thành phố phân cấp quản lý tại Quy định này.

b) Chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

6. Xử lý chuyển tiếp

a) Đối với quy định phân cấp về hệ thống đèn tín hiệu giao thông thuộc lĩnh vực quản lý đường bộ, cho phép thực hiện nhiệm vụ quản lý liên quan đến các công trình đang thực hiện quản lý bảo trì của mỗi cấp đến hết thời gian thực hiện gói thầu bảo trì.

b) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 về phân cấp một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, nay không được quy định tại Nghị quyết này được tiếp tục triển khai đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

c) Các dự án đầu tư công đã hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện các quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp về nguồn vốn đối với từng dự án cụ thể; chính quyền các cấp tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư tương ứng với thẩm quyền quản lý tại thời điểm hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện dự án, trừ các trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

d) Các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, giáo dục trong danh mục dự án tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo của thành phố Hà Nội tiếp tục sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố tối đa bằng số vốn đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị; chính quyền cấp huyện tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư tương ứng với thẩm quyền quản lý quy định tại Nghị quyết này.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các quy định phân cấp quản lý nhà nước về các lĩnh vực kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành trái với nội dung quy định tại Nghị quyết này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 298 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

**Về việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước và ủy quyền
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện Văn bản số 3836/BNV-TCBC ngày 20/7/2023 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo mô hình phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo như sau:

A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ỦY QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước và ủy quyền trên địa bàn Thành phố

Thành phố Hà Nội thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội giữa cấp Thành phố và cấp huyện (sau đây gọi tắt là phân cấp) bắt đầu từ năm 2006. Từ năm 2006 đến nay, thành phố Hà Nội có 04 Nghị quyết của HĐND Thành phố¹, 10 Quyết định của UBND thành phố về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội². Trong thời gian qua, Thành phố liên tục có rà soát, điều chỉnh phân cấp để phù hợp với các quy định Trung ương mới ban hành và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, yêu cầu phát triển của xã hội. Việc phân cấp quản lý đã phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương; vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động cho cơ sở, vừa bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố; từng bước nâng cao năng lực bộ máy, trình độ cán bộ của các cấp, là một trong những giải pháp quan trọng góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần huy động tốt nhất mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Với quy mô dân số đông, diện tích lớn, nhiều đơn vị hành chính, các cấp ủy đảng, chính quyền của Thành phố đặc biệt coi trọng thực hiện phân cấp, phân quyền, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nội dung này được thể hiện rõ nhất ở việc trong năm 2022, thành phố Hà Nội đã thực hiện rà soát tổng thể và xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là Đề án) với sản phẩm là: 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố, 01 Kế hoạch của UBND Thành phố, 01 Quyết

¹ Các Nghị quyết số: 08/2006/NQ-HĐND ngày 22/7/2006, 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016, 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/09/2022, 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022.

² Các Quyết định số: 55/2007/QĐ-UBND ngày 30/5/2007, 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008, 79/2009/QĐ-UBND ngày 11/6/2009, 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011, 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014, 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016, 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020, 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021, 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 21/12/2022.

định của UBND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước, 01 Quyết định về phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC tổng thể của Thành phố.

II. Cơ sở pháp lý triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước và quyền trên địa bàn Thành phố

1. Văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật*” là một trong những nội dung của nhiệm vụ hoàn thiện thể chế - một trong ba khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu: “*UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi Ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật*”.

2. Các quy định pháp luật

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012.

- Các Luật, Nghị định, Thông tư chuyên ngành, các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố.

3. Văn bản chỉ đạo của Thành phố, HĐND, UBND Thành phố

- Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố: “*Xây dựng quy định phân cấp mạnh mẽ hơn cho các quận, huyện, thị xã về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi*”.

- Thông báo số 35-KĐTU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, trong đó: “*Giao Ban cán sự Đảng UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh tổng thể quy định phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực kinh tế - xã hội để trình Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, thông qua trong kỳ họp giữa năm 2022 làm cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố cho giai đoạn 2023-2025*”.

- Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 30/6/2022, Kết luận số 52-KL/TU ngày 07/7/2022 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII chỉ đạo về việc hoàn thiện Đề án.

- Văn bản số 118/HĐND-KTNS của Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố.

- Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND Thành phố, chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại văn bản số 2416/UBND-KSTTHC ngày 27/7/2022 của UBND Thành phố về việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính và ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố ngày 10/8/2022.

III. Quá trình triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước và ủy quyền trên địa bàn Thành phố

1. Quá trình triển khai xây dựng Đề án phân cấp quản lý nhà nước và ủy quyền trên địa bàn Thành phố

1.1. Thành phố thực hiện rà soát, điều chỉnh tổng thể quy định phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Tại Thông báo số 35-KL/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố chỉ đạo: "Giao Ban cán sự Đảng UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh tổng thể quy định phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực kinh tế - xã hội để trình Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, thông qua".

- UBND Thành phố chỉ đạo tất cả các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát tổng thể nhiều vòng của từng ngành, từng cấp, từng đơn vị (tại các Công văn số: 613/UBND-KHĐT ngày 03/03/2022, 2667/VP-KT ngày 23/3/2022, 3441/VP-KT ngày 13/4/2022, 1304/UBND-KHĐT ngày 29/4/2022, 1686/UBND-KHĐT ngày 01/6/2022, 2799/UBND-KTTH ngày 26/8/2022; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 22/7/2022); tổ chức nhiều Hội nghị để rà soát, đánh giá, đề xuất quy định phân cấp, ủy quyền.

1.2. Thành ủy, HĐND Thành phố tổ chức các Hội nghị chuyên đề cho ý kiến chủ trương về việc xây dựng Đề án.

- Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về "Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội" tại Báo cáo 511-BC/BCSD và Tờ trình số 512-TTr/BCSD ngày 24/6/2022; UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố tại Báo cáo số 199/BC-UBND và Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 20/6/2022.

- Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, HĐND Thành phố đã họp về nội dung này tại kỳ họp giữa năm (tháng 6 và đầu tháng 7). Thành ủy đã chỉ đạo việc hoàn thiện Đề án tại Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 30/6/2022, Kết luận số 32-KL/TU ngày 07/7/2022 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII.

1.3. Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 2951-QĐ/TU ngày 28/7/2022.

1.4. Ban cán sự Đảng UBND Thành phố trình Thành ủy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét thông qua Đề án tại kỳ họp chuyên đề tháng 9/2022.

- Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về "Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội" tại Báo cáo 851-BC/BCSD và Tờ trình số 844-TTr/BCSD ngày 29/8/2022; UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố tại Báo cáo số 315/BC-UBND và Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 30/8/2022.

- Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại Hội nghị chuyên đề tháng 8/2022 đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 31/8/2023 thông qua Đề án. HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 thông qua Đề án. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố là Nghị quyết quy phạm pháp luật ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về một số lĩnh vực kinh tế - xã hội của Thành phố đối với những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố. Tiếp đó, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành quy

định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố; Quyết định số 4610/QĐ-UBND, ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố và phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 16/10/2022 của UBND Thành phố triển khai thực hiện 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2. Một số nội dung trọng tâm tại Đề án phân cấp quản lý nhà nước và ủy quyền trên địa bàn Thành phố

Tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022, HĐND Thành phố đã thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước và ủy quyền trên địa bàn Thành phố với các nội dung trọng tâm như sau:

2.1. Mục tiêu phân cấp quản lý nhà nước

a) Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương;

b) Đảm bảo vai trò chủ đạo, sự quản lý thống nhất của chính quyền Thành phố; tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; khai thác hiệu quả và giải phóng nguồn lực của các địa phương, đặc biệt là các quận, huyện đã tự đảm bảo ngân sách.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố, nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, phát triển Thủ đô Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2.2. Mục tiêu phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính; ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước

a) Bảo đảm việc giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

b) Phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 20% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trừ các thủ tục hành chính đang quy định cấp có thẩm quyền quyết định là Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.3. Nguyên tắc phân cấp

a) Đúng quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, các quy định khác của pháp luật chuyên ngành có liên quan gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước; đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong mỗi lĩnh vực.

c) Từng bước phân cấp đồng bộ giữa đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ đang tập trung quản lý sau đầu tư ở cấp Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện.

d) Trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính quyền nào thì cấp đó phải làm.

đ) Đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để chính quyền các cấp thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân cấp.

e) Đảm bảo nguyên tắc phân cấp giảm đầu mối, tăng nấc, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và

người dân thi giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện.

g) Đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị, yêu cầu phát triển nông thôn: cấp Thành phố cần quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù, cấp huyện quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

h) Thành phố quản lý đảm bảo thống nhất trên toàn địa bàn thông qua việc xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

i) Đảm bảo tính kế thừa những ưu điểm, khắc phục các nhược điểm trong quy định phân cấp trong thời gian qua; đồng thời cần có tính ổn định để triển khai hiệu quả.

k) Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ phía Thành phố.

l) Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt. Tạo điều kiện tối đa cho cấp huyện phát huy cao nhất tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành với ngành và giữa ngành với cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo địa bàn.

2.4. Nguyên tắc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước

a) Việc ủy quyền phải phù hợp với quy định pháp luật.

b) Tăng cường ủy quyền đối với đơn vị có năng lực triển khai thực hiện tốt.

c) Đẩy mạnh ủy quyền, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đối với các quận, huyện có nguồn lực, có năng lực tốt.

d) Việc ủy quyền phải được xác định trong một thời gian cụ thể. Việc ủy quyền phải nhận được sự đồng thuận của đối tượng được ủy quyền.

d) Bảo đảm ủy quyền triệt để, hợp lý từ khâu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và phù hợp với khả năng thực hiện của cấp, cơ quan được phân cấp, ủy quyền để bảo đảm hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu quản lý nhà nước và hướng tới việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

2.5. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện phân cấp, ủy quyền trong thời gian tới

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung quy định phân cấp để mỗi cấp, mỗi ngành nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong đó, cấp huyện khi được phân cấp cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ, quyền hạn của mình để có cân đối nguồn lực, lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên hợp lý, đúng đắn, tổ chức thực hiện hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và đóng góp cho Thành phố nói chung trong bối cảnh nguồn lực ngân sách không thể đáp ứng hết nhu cầu, đặc biệt là nhu cầu đầu tư.

b) Tăng cường ủy quyền triệt để cho cấp huyện để phát huy tính tự chủ trong triển khai nhiệm vụ. Cụ thể:

- Cho phép các quận, huyện, thị xã có nguồn lực tốt, có khả năng cân đối được ngân sách, có năng lực tổ chức thực hiện tốt thì được sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi ngân sách cấp Thành phố (không phân biệt tính chất, quy mô, loại hình, lĩnh vực dự án). Đối với các dự án này, Thành phố sẽ ủy quyền cho cấp huyện toàn bộ các thủ tục hành chính được phép theo quy định: giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; thẩm định và phê duyệt dự án, thẩm định và phê duyệt dự toán; thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt quyết toán.

- Đối với các quận, huyện, thị xã khác còn lại mà có khả năng thực hiện tốt, Thành phố sẽ giao các đơn vị làm chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố bằng ngân sách cấp Thành phố.

c) Thực hiện rà soát các nhiệm vụ quản lý nhà nước, thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực và thực hiện phân cấp, ủy quyền, đảm bảo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục nghiên cứu, tăng cường việc phân cấp, ủy quyền các nội dung công việc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố và chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu, xem xét, tiếp tục ủy quyền triệt để trên tất cả các lĩnh vực.

d) Hội đồng nhân dân Thành phố đồng ý chủ trương giao Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C trong trường hợp điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và tổng mức đầu tư, hoặc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dưới 5%.

đ) Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; ngoài việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính cần đẩy mạnh cải cách thủ tục, trình tự, thời gian xử lý công việc đối với các quy trình như: quy trình nội bộ của từng cơ quan, đơn vị; quy trình phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của từng cấp; quy trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với các sở, ngành, phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Tiếp tục rà soát về tổ chức, bộ máy, biên chế; rà soát về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tính mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố; rà soát về thủ tục hành chính để đảm bảo nguồn lực thực hiện phân cấp, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã phải xây dựng, thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác trong mỗi lĩnh vực của mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện phân cấp, ủy quyền để kịp thời nắm bắt các vướng mắc, khó khăn và xử lý các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

i) Tiếp tục rà soát, ban hành quy định phân cấp cho cấp huyện, cấp xã của từng ngành, lĩnh vực đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành và yêu cầu của thực tiễn của Thành phố.

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Đánh giá kết quả thực hiện phân cấp một số lĩnh vực kinh tế - xã hội

1. Kết quả thực hiện

- Tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022, HĐND Thành phố đã phân cấp quản lý nhà nước đối với 16 lĩnh vực về kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và chính quyền Thành phố theo quy định của pháp luật, cụ thể: quản lý đường bộ; quản lý chiếu sáng công cộng; quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải; quản lý vệ sinh môi trường; quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng; quản lý cấp nước sạch; quản lý thủy lợi; quản lý đê điều; quản lý rừng; quản lý thông tin truyền thông; quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; quản lý văn hóa - thể thao, du lịch; quản lý y tế; quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chợ.

- Tại Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, UBND Thành phố đã ban hành quy định phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong các lĩnh vực: quản lý đường bộ, quản lý cây xanh; quản lý chiếu sáng công cộng; quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải; quản lý bến xe ô tô, bãi xe ô tô, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng; quản lý du lịch.

2. Đánh giá

2.1. Về công tác bàn giao: Các sở chuyên ngành đã chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã để thực hiện công tác bàn giao đối với các nội dung do thay đổi quy định phân cấp phân cấp. Đến nay, cơ bản việc thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực tương đối ổn định, các cấp, các ngành thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách cơ bản hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Về tổ chức, bộ máy, biên chế: Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực phù hợp để đảm bảo các nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp, ủy quyền. Tuy nhiên cũng có một số đơn vị có báo cáo là khối lượng công việc nhiều, đề nghị được bổ sung thêm biên chế.

2.3. Về nguồn lực để thực hiện phân cấp, ủy quyền:

- HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025, đảm bảo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội.

- Bên cạnh đó, đối với những nhiệm vụ điều chỉnh phân cấp đầu tư cho cấp huyện, Thành phố đã chuyển kinh phí hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện tương ứng với kinh phí dự kiến Thành phố thực hiện theo phân cấp trước đây tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Cụ thể: (i) Hỗ trợ mục tiêu đầu tư xây dựng, cải tạo trường trung học phổ thông 3.022,5 tỷ đồng; (ii) Hỗ trợ mục tiêu đầu tư chợ theo quy định là 160 tỷ đồng; (iii) Hỗ trợ đầu tư cấp nước sạch ở các vùng sâu, vùng xa trên địa bàn 03 xã của huyện Ba Vì là 160 tỷ đồng.

- Cơ bản các quận, huyện, thị xã báo cáo là cùng với ngân sách của cấp huyện và ngân sách Thành phố bổ sung cân đối, hỗ trợ mục tiêu cơ bản đảm bảo các nhiệm

vụ được phân cấp. Tuy nhiên, cũng có một số huyện báo cáo là khó khăn trong việc cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, đề nghị Thành phố hỗ trợ mục tiêu hoặc bổ sung cân đối cho đơn vị. Hiện nay, một số quận, huyện, thị xã đang đề xuất Thành phố bổ sung hỗ trợ mục tiêu để đầu tư xây dựng, cải tạo các trường trung học phổ thông. Nội dung UBND Thành phố đang chỉ đạo các đơn vị rà soát để đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII về trường học công lập đạt chuẩn quốc gia.

2.4. Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã:

- Các quận, huyện, thị xã được tự chủ, tự thực hiện các thủ tục hành chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (như tự cân đối ngân sách, tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đối với các lĩnh vực theo phân cấp; được cấp phép theo thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát).

- Từ tháng 9/2022 đến kỳ họp HĐND Thành phố tháng 7/2023, có 12 quận, huyện (gồm 06 quận: Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân; 06 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Thanh Trì, Thường Tín) đã đề xuất và được HĐND Thành phố chấp thuận tại các kỳ họp của HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư 47 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi cấp Thành phố với tổng kinh phí 21.220,7 tỷ đồng.

II. Đánh giá kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính:

1. Phương án ủy quyền thủ tục, hành chính

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngày 22/11/2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4610/QĐ-UBND phê duyệt Phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. Phương án trên có tính nguyên tắc, phù hợp với quan điểm, định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố (Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2023). Việc phân, cấp ủy quyền được thực hiện theo các phương án như sau:

1.1. Đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố/Chủ tịch UBND Thành phố:

a) Ủy quyền cho Sở, ngành/Giám đốc sở, ngành thuộc UBND Thành phố; UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện;

b) Phân cấp cho UBND cấp huyện.

1.2. Đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố:

a) Phân cấp/ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc hoặc phân cấp/ủy quyền cho cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố;

b) Phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp huyện hoặc cấp xã.

1.3. Đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện:

a) Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng phòng/đơn vị thuộc UBND cấp huyện;

b) Phân cấp/ủy quyền cho UBND cấp xã.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Số lượng TTHC thực hiện ủy quyền

UBND Thành phố đã thực hiện 617 phương án ủy quyền giải quyết của 613 thủ tục hành chính (TTHC) trong tổng số 1.910 TTHC toàn Thành phố tại thời điểm Quyết định, đạt 37%, cụ thể:

- Từ UBND Thành phố về Sở/ngành: 147 TTHC.
- Từ Chủ tịch UBND Thành phố về Sở/ngành: 19 TTHC.
- Từ Sở về Trường phòng thuộc Sở: 98 TTHC.
- Từ Sở về đơn vị thuộc Sở: 72 TTHC.
- Từ Chủ tịch UBND Thành phố về Chủ tịch UBND huyện: 19 TTHC.
- Từ UBND cấp huyện về Trường phòng cấp huyện và Ban QLCKCNCX: 45 TTHC.
- Từ UBND cấp huyện về cấp xã: 18 TTHC.
- Từ Cơ sở thuộc Sở về trường phòng trực thuộc: 29 TTHC.
- Từ Sở về UBND cấp huyện: 129 TTHC.
- Từ Sở về trường phòng UBND cấp huyện: 1 TTHC.
- Từ Phòng thuộc Sở về trường phòng thuộc UBND cấp huyện: 30 TTHC.
- Từ Sở về UBND cấp xã: 1 TTHC.
- Phòng thuộc UBND cấp huyện: Tổng là 5 (về UBND cấp xã 03; về Thủ trưởng cơ sở giáo dục: 2).

Kết quả về số TTHC các cấp trước và sau ủy quyền (tính từ thời điểm 24/7/2023)

STT	Tổng số TTHC	TTHC cấp Sở	TTHC cấp huyện	TTHC cấp xã
Trước ủy quyền	1910	1541	258	111
Sau ủy quyền	1853	1407	297	149
Tăng/giảm (so với trước ủy quyền)	-57	-134	39	38

2.2. Việc ban hành các Quyết định ủy quyền

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật liên quan để ban hành các quyết định cá biệt để ủy quyền việc giải quyết thủ tục hành chính cụ thể trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể (điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác).

- Đã ban hành các Quyết định ủy quyền của 543 TTHC đạt tỷ lệ 88%.
- Chưa ban hành Quyết định ủy quyền của: 74 TTHC (12%).

2.3. Việc phê duyệt Quy trình nội bộ sau ủy quyền

- Đã phê duyệt Quy trình nội bộ: 543/543 TTHC, đạt tỷ lệ 100%. (tính đến 06/7/2023).
- Đối với 74 TTHC chưa ủy quyền: Các TTHC hiện đã và đang thực hiện theo quy trình nội bộ TTHC hiện hành và sẽ thực hiện quy trình nội bộ thay thế sau khi có Quyết định ủy quyền.

5. Đánh giá

Việc phân cấp, ủy quyền mang lại lợi ích thiết thực, tạo thuận lợi cho người dân doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; giúp chính sách, các quy định của pháp luật được thực hiện nhanh chóng, chính xác; rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa quy trình, hồ sơ của TTHC, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

6. Khó khăn, vướng mắc

Thực hiện Phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã theo thẩm quyền đã tham mưu trình Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND; các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã đã tổ chức thực hiện theo phương án của Thành phố, đã ban hành các Quyết định ủy quyền theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo có một số khó khăn, vướng mắc khi xác định thẩm quyền ủy quyền đối với nhóm thủ tục hành chính ủy quyền theo phương án đã được UBND Thành phố phê duyệt, cụ thể:

- Từ Sở, Ban, ngành thuộc UBND Thành phố về UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, UBND cấp xã hoặc Chủ tịch UBND cấp xã;
- Từ Trưởng phòng thuộc Sở về UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện;
- Từ Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện về UBND cấp xã hoặc Chủ tịch UBND cấp xã.

C. BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI VIỆC PHÂN CẤP

Một số bài học kinh nghiệm để xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện thành công các quy định phân cấp, ủy quyền như sau:

1. Cần có sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị.
2. Phát huy vai trò của người đứng đầu trong định hướng thực hiện phân cấp, ủy quyền.
3. Xây dựng quy định phân cấp cần phải phù hợp với quy định của pháp luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật chuyên ngành.
4. Đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong phân cấp (ví dụ, lĩnh vực chiếu sáng, lĩnh vực thoát nước cần đảm bảo tính hệ thống,...).
5. Việc phân cấp, ủy quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác.
6. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền theo phương châm: giảm đầu mối, tăng năng suất, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện, trừ những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù Thành phố thống nhất quản lý.
7. Quy định phân cấp, ủy quyền cần đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị lớn, yêu cầu phát triển nông thôn và xu thế vận động của xã hội: cấp Thành phố cần quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, cấp huyện quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

8. Thành phố xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt vai trò là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Thành phố Hà Nội kiến nghị với các cơ quan Trung ương một số nội dung như sau:

Hiện nay, Thành phố đang xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội vào năm 2024, trong đó có đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để Trung ương tăng cường phân quyền cho Thành phố. Kính đề nghị các cơ quan Trung ương quan tâm ủng hộ, hỗ trợ Thành phố trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) để Luật Thủ đô thực sự có hiệu lực, hiệu quả, góp phần thiết thực thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra.

Trên đây là báo cáo về mô hình phân cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội kính báo cáo Bộ Nội vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Các Sở: Nội vụ, KHĐT, Tài chính;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- các phòng: KSTTHC, NC, TH;
- Lưu: VT.

42734 - 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

